

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – HÀ NỘI
Số:1336/2026/QĐ-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phúc Thịnh, ngày 28 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1209/2026/TLST-HNGĐ
ngày 17 tháng 9 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Đức T**, sinh năm 1976

Căn cước công dân số: 036076006475, cấp ngày 12/08/2022 tại **Cục C1** về
TTXH.

Nơi thường trú: **Nhà P, Tòa R, chung cư E, Khu tái định cư Đ, xã Đ, TP Hà
Nội.**

Nơi cư trú: **Nhà P, Tòa R, chung cư E, Khu tái định cư Đ, xã Đ, TP Hà Nội.**

Bị đơn: Chị **Đỗ Hồng C**, sinh năm 1979

Căn cước công dân số: 036179000171, cấp ngày 21/05/2024 tại **Cục C1** về
TTXH.

Nơi thường trú: **Nhà P, Tòa R, chung cư E, Khu tái định cư Đ, xã Đ, TP Hà
Nội.**

Nơi cư trú: **Nhà P, Tòa R, chung cư E, Khu tái định cư Đ, xã Đ, TP Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 149/2003 ngày 12/06/2003 của
UBND phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
18 tháng 09 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả
thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận
sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 09 năm 2026 là hoàn toàn
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Phạm Đức T** và bà **Đỗ Hồng Cẩm H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Xác nhận ông **T**, bà **C** có 02 con chung là **Phạm Đỗ Quỳnh A**, sinh ngày 01/12/2003; **Phạm Đức D**, sinh ngày 10/10/2009. Con **Phạm Đỗ Quỳnh A** đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên Tòa án không giải quyết. Con **Phạm Đức D**, ông bà thống nhất ông **T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Bà **C** không phải đóng góp nuôi con và có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản; công sức; công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông **T** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chi được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai số 0005674 ngày 17/09/2026. Ông **T** được trả hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 - HN .
- Phòng THADS khu vực 7.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Phong

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 - HN .
- Phòng THADS khu vực 7.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH

THẨM PHÁN

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

Tô Thanh Phong